TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 45/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 03 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15), điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213, khoản 2 Điều 149 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 256/2025/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2026, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Mai Tuấn Q, sinh năm 1996; nơi cư trú: tổ C, khu phố T, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

- Chị Nguyễn Thị Tố T, sinh năm 1996; nơi cư trú: số nhà A, ngõ A, đường B, tổ E, khu phố C, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Mai Tuấn Q và chị Nguyễn Thị Tố T kết hôn ngày 11/11/2025, đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (nay là Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Quảng Ninh). Sau khi kết hôn được khoảng 01 tháng, anh Q và chị T đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Q và chị T bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung. Anh Q, chị T đã sống ly thân, không thể đoàn tụ được với nhau. Nay anh Q và chị T xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa

án giải quyết việc dân sự, về việc: công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Q và chị T là phù hợp, nên cần ghi nhận.

[2] Về con chung: anh Mai Tuấn Q và chị Nguyễn Thị Tố T không có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: anh Mai Tuấn Q và chị Nguyễn Thị Tố T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về khoản nợ chung: anh Mai Tuấn Q và chị Nguyễn Thị Tố T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: anh Mai Tuấn Q và chị Nguyễn Thị Tố T thoả thuận thống nhất: anh Mai Tuấn Q tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Mai Tuấn Q và chị Nguyễn Thị Tố T được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Mai Tuấn Q và chị Nguyễn Thị Tố T.

- Về con chung: anh Mai Tuấn Q và chị Nguyễn Thị Tố T không có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: anh Mai Tuấn Q và chị Nguyễn Thị Tố T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ chung: anh Mai Tuấn Q và chị Nguyễn Thị Tố T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Mai Tuấn Q tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh Q đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0002732 ngày 25/12/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
-VKSND khu vực 1 – QN;
- Thi hành án dân sự tỉnh QN;
- UBND p Hà Lầm, tỉnh QN;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Ngọc An